

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày 19/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông Lý A Giàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 34/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lầu A D (tên gọi khác: không), sinh năm 1975, tại huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HV, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Xá L (đã chết) và bà Vừ Thị M; Vợ: Vừ Thị G, bị cáo có 2 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án: 01 tiền án năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 1 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 10/2020/HSST ngày 17/11/2020, chấp hành xong ngày 15/9/2021; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022, tạm giam ngày 15/6/2022. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vừ A C, sinh năm 1987, Trú tại: Bản HV, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn B, trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Lầu A D là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vào khoảng 11 giờ ngày 05/6/2022 Lầu A D được con trai là Vừ A C của điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-170.12 chở đi từ nhà ở bản HV, xã MM, huyện MC đến bản Púng Giắt 2, xã MM. Sau đó, D đi bộ đến bờ suối Nậm Chim thuộc bản Huổi Meo, xã MM. Tại đây, D trao đổi mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen bên trong gói bằng mảnh nilon màu hồng hơi lửa gắn kín mép với giá 1.200.000 đồng. Sau đó D cất giấu trong túi quần bên phải rồi đi về đến bản Púng Giắt 2, xã MM, D cất giấu gói Heroine vào trong bụi tre. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/6/2022, D mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-170.12 của em vợ là Vừ A C đến chỗ bụi tre cất giấu Heroine, D chặt khoảng 20 đoạn tre rồi cất giấu gói Heroine trong 01 ống tre, buộc phía sau xe rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 09 giờ cùng ngày khi về đến bản Púng Giắt 2, xã MM thì bị tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã MM yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong 01 ống tre có 01 gói Heroine có khối lượng 8,703 gam. D thừa nhận là Heroine của D. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 781/GĐ-PC09 ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A D là 8,703 gam
- Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A D gửi giám định là chất ma túy: loại heroine.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSMC ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lầu A D từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án áp dụng điểm a, c, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 8,616 gam heroine còn lại sau giám định; đồ vật là công cụ phạm tội, không có giá trị, không sử dụng được. Trả bị cáo 01 căn cước công dân số 011075002013 mang tên Lầu A D, 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL, lắp 1 sim Viettel.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm,

miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ A Của có ý kiến là có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2 -170.12 chiếc xe trên của gia đình ông, do ông đứng tên trên giấy đăng ký xe, khi mượn bị cáo D nói là mượn để đi mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình. Hiện nay ông đã nhận lại xe cùng giấy tờ xe và không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân giúp cơ quan tố tụng nhanh chóng kết thúc vụ án, tại phiên tòa bị cáo khai nhận là có bệnh tim, thận đã được nhà tạm giữ đưa đi chữa bệnh ở trung tâm y tế huyện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, có bố đẻ là ông Lầu Xá Ly được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và Huy chương kháng chiến hạng nhì nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị là 8 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lời khai của những người liên quan và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/6/2022, tại khu vực bản Púng Giắt 2, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã MM bắt quả tang Lầu A D có hành vi cất giấu trái phép 8,703 gam Heroine. Mục đích Lầu A D cất giấu trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đều biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2020 phạm tội tàng

trữ trái phép chất ma túy, năm 2021 chấp hành xong hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án năm 2020 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 10/2020/HSST ngày 17/11/2020, chấp hành xong ngày 15/9/2021, chưa được xóa án tích, đến ngày 06/6/2022 lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, có bố đẻ là ông Lầu Xá Ly được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, hạng nhì. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt một hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Riêng ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo là không phù hợp vì bị cáo không phải là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử người bào chữa, bị cáo không đưa ra được các tài liệu chứng minh. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng Hội đồng xét xử thấy rằng:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT huyện MC mặt trước có dán mảnh giấy ghi vật chứng còn lại vụ Lầu A D, bên trong chứa 1 túi nilon màu trắng bên trong có 8,616 gam heroine; 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 con dao nhọn dài 38 cm, lưỡi dao dài 23 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, có bao dao làm bằng gỗ bên ngoài cuốn một lớp băng dính màu đen. 01 ống tre dài 1,1 m, đường kính 4cm. Những vật

chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

01 căn cước công dân số 011075002013 mang tên Lầu A D; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, lắp 01 sim viettel, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

5. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Đối với Vừ A Cửa, sinh năm 1987, trú tại bản HV, xã MM, huyện MC, Cửa không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1- 170.12 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Cửa.

Đối với con trai bị cáo là Vừ A Cửa, sinh năm 1997, trú tại bản HV, xã MM, huyện MC, vào ngày 05/6/2022 Cửa chở bị cáo đến bản Púng Giắt 2, xã MM, huyện MC, Cửa không biết việc bị cáo đi mua ma túy và cất giấu ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Cửa

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lầu A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lầu A D 8 năm (*tám năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT huyện MC mặt trước có dán mảnh giấy ghi vật chứng còn lại vụ Lầu A D, bên trong chứa 1 túi nilon màu trắng bên trong chứa 8,616 gam heroine; 01 phong bì niêm phong ban đầu, 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 con dao nhọn dài 38 cm, lưỡi dao dài 23 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, có bao dao làm bằng gỗ bên ngoài cuốn một lớp băng dính màu đen; 01 ống tre dài 1,1 m, đường kính 4cm

+ Trả bị cáo: 01 căn cước công dân số 011075002013 mang tên Lầu A D; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, lắp 01 sim viettel, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 26/7/2022).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lầu A D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Bộ phận HSNVCS công an huyện
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ
- Phòng KTNV, THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MM, H. MC
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng